

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25-7-2024

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH – TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Hùng

Ông Nguyễn Duy Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 07/2024/TLST-HNGĐ ngày 08/01/2024 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thanh H, sinh ngày 03/12/1986

Địa chỉ cư trú: Số nhà G, ngõ H, đường L, tổ dân phố T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh – Có mặt

Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh ngày 30/8/1981;

Địa chỉ cư trú: Số nhà G, ngõ H, đường L, tổ dân phố T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh – Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị Thanh H trình bày:

Chị Phan Thị Thanh H và anh Trần Văn T kết hôn vào ngày 20/8/2008, đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tình cảm bình thường. Từ năm 2018 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chồng tính tình gia trưởng, đánh đập xúc phạm vợ, thiếu trách nhiệm với vợ con, vợ chồng không có tiếng nói chung. Quá trình mâu thuẫn được bố mẹ hai bên khuyên giải nhưng không cải thiện, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Phan B, sinh ngày 25/9/2009 và Trần Nam H1, sinh ngày 06/9/2012. Vợ chồng đã thỏa thuận chị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Nam H1, còn anh T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Phan B, hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Văn T trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn thống nhất như trình bày của chị H. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chồng đi làm về muộn, giao lưu bạn bè nhiều, vợ ghen tuông. Anh T thừa nhận có đánh chị H vài lần do chị H xúc phạm anh nhưng tính chất không nghiêm trọng. Anh Trần Văn T trình bày vẫn còn tình cảm với chị H và mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như trình bày của chị H. Vợ chồng đã thỏa thuận chị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Nam H1, còn anh T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Phan B, hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Thanh H.

+ Về con chung: Áp dụng các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về con chung: Chị Phan Thị Thanh H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Nam H1, còn anh Trần Văn T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Phan B, hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phan Thị Thanh H khởi kiện xin ly hôn và giải quyết về nuôi con chung đối với bị đơn anh Trần Văn T (cư trú tại: thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh). Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Thanh H và anh Trần Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp. Chị H và anh T đều trình bày quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, theo chị H trình bày nguyên nhân do anh T thường xuyên giao lưu với bạn bè, tính tình gia trưởng, thiếu tôn trọng vợ, không có trách nhiệm với gia đình, đánh đập xúc phạm vợ con. Theo anh T trình bày nguyên nhân do anh T thường đi làm về muộn, giao lưu bạn bè nhiều, vợ ghen tuông, anh T cũng thừa nhận trong thời gian chung sống có đánh chị H vài lần do vợ hờn. Hội đồng xét xử xét thấy: Tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã trầm trọng, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị H ly hôn với anh T là có căn cứ.

[3] Về con chung: Chị Phan Thị Thanh H và anh Trần Văn T có 02 con chung là Trần Phan B, sinh ngày 25/9/2009 và Trần Nam H1, sinh ngày 06/9/2012. Chị H và anh T đã thoả thuận thống nhất giao cho chị Phan Thị Thanh H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Nam H1, còn anh Trần Văn T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Phan B. Xét sự thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thoả thuận của các đương sự về con chung. Hai bên không yêu cầu đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau nên miễn xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp các quy định pháp luật.

[6] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nguyên đơn chị Phan Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 57, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 điều

27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;
Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Phan Thị Thanh H ly hôn với anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về con chung như sau: Chị Phan Thị Thanh H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Nam H1, sinh ngày 06/9/2012; Anh Trần Văn T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Phan B, sinh ngày 25/9/2009. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Buộc chị Phan Thị Thanh H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001356 ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND phường Nam Hà;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Huyền

